TOÀ ÁN ND Q.LIÊN CHIỂU **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/HSST
Ngày 11.01.2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Ξ
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU TP ĐÀ NẴNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: **Bà Phạm Thanh Thủy**

Các hội thẩm nhân dân:

1/ **Ông Ngô Văn Sỹ**

Nơi công tác: Hội luật gia quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng

2/ **Ông Nguyễn Công Chi,** Cán bộ hưu trí

- *Thư ký phiên toà*: **Ông Khuất Duy Toàn** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng tham gia phiên toà:* **Ông Nguyễn Mạnh Hùng** - Kiểm sát viên.

Ngày 11.01.2018 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 132/2017/HSST ngày 29.11.2017 đối với bị cáo:

Hà T. Sinh năm: 1965 tại QN

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ 11, phường CG, quận TK, TP Đà Nẵng.

Giới tích: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không.

Trình độ học vấn: không biết chữ; Nghề nghiệp: Không.

Cha: Hà P (chết) Mẹ: Đỗ Thị H (chết)

Gia đình có 05 anh em, bị can là con thứ ba. Có 02 con sinh năm 1992 và 1993.

Tiền án:

- Ngày 14.01.1988, bị Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 15 tháng tù giam về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân" và 03 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của công dân".

- Ngày 11.8.1988, bị Toà án nhân dân tỉnh Quảng Nam- Đà Nẵng xử phạt 18 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân" và 06 tháng tù về tội "Trốn khỏi trại giam".

- Ngày 15.10.1994, bị Toà phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xử phạt 04 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân"

- Ngày 31.3.2005, bị Toà án nhân dân quận Thanh Khê xử phạt 36 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản"

- Ngày 27.6.2008, bị Toà án nhân dân quận Hải Châu xử phạt 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản".

-Ngày 16.9.2011, bị Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 06 năm tù giam về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 10.3.2017

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 03.11.2017, hiện có mặt tại phiên tòa.

* ***Người bị hại:*** Bà Võ Thị N, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Nơi ĐKNKTT: thôn 6, xã BT, huyện TB, tỉnh Quảng Nam

Tạm trú tại: K 880/2 TĐT, quận LC, TP Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12h30' ngày 03.11.2017, Hà T đi xe buýt đến khu vực phường Hoà Khánh Bắc để tìm bạn. Khi đi đến khu nhà trọ tại K 880/2 TĐT, tổ 7, phường HKB, quận LC, TP. Đà Nẵng, Thành phát hiện phòng trọ của chị Võ Thị N (sn: 1992, trú: K 880/2 TĐT, tổ 7, phường HKB, quận L, TP. Đà Nẵng) mở cửa nên đinh vào hỏi thăm. T nhìn vào trong phòng thì thấy chị N đang nằm ngủ trên giường để 01 điện thoại di động hiệu HTC màu đen loại cảm ứng nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại này. T đi vào lấy trộm chiếc điện thoại này cầm trên tay, khi T vừa trộm được điện thoại quay người đi ra khỏi phòng thì chị N tỉnh dậy, phát hiện truy hô. T bỏ lại chiếc điện thoại trên nền nhà và bỏ chạy thì bị người dân xung quanh bắt giữ. Tại Cơ quan điều tra, Hà T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tang vật tạm giữ: 01 điện thoại di động hiệu HTC màu đen loại cảm ứng.

Ngày 06.11.2017 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Liên Chiểu có kết luận số 87/KL-HĐĐG: Giá trị sử dụng còn lại của 01 điện thoại di động hiệu HTC màu đen là 1.200.000 đồng.

Ngày 12.11.2017 Cơ quan CSĐT Công an quận Liên Chiểu ra Quyết định xử lý vật chứng số 84/CSĐT trả lại chiếc điện thoại di động hiệu HTC màu đen cho bị hại Võ Thị N. Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

Tại Bản cáo trạng số 126/KS-ĐT ngày 27.11.2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Hà T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Hà T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999 như bản cáo trạng số 126/KS-ĐT ngày 27.11.2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999; điểm h,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Hà T mức án từ 15 đến 18 tháng tù.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị giải quyết về phần trách nhiệm dân sự như đã đề cập tại Bản cáo trạng.

Qúa trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Hà T đã thành khẩn, khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo cho rằng cáo trạng truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Bị cáo đã thấy được lỗi lầm, ăn năn hối cải, tài sản trộm cắp đã thu hồi trả lại cho người bị hại, xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người bị hại, người liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Vào lúc 12h30' ngày 03.11.2017, Hà T đã lén lút vào phòng trọ của chị Võ Thị N tại K 880/2 TĐT, tổ 7, phường HKB, quận LC, TP. Đà Nẵng lấy trộm một chiếc điện thoại di động hiệu HTC Desire màu đen loại cảm ứng trị giá 1.200.000 đồng bị bắt quả tang.

Tài sản mà Hà T trộm cắp chưa đủ định lượng để cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*", nhưng vào ngày 16.9.2011 Hà T bị Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 06 năm tù giam về tội "*trộm cắp tài sản*", chấp hành xong ngày 10.3.2017 chưa được xoá án tích mà lại tiếp tục có hành vi trộm cắp. Giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt có giá trị 1.200.000 đồng (*một triệu hai trăm ngàn đồng*)

Hành vi nêu trên của bị cáo Hà T đã phạm vào tội " Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999. Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu truy tố bị cáo là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Bị cáo đã có nhiều tiền án về xâm phạm quyền sở hữu tài sản. Do vậy cho thấy bị cáo đã không sửa chữa những sai phạm, chứng nào tật nấy. Thời gian cải tạo trước đây chưa đủ để bị cáo cải tạo bản thân nên cần phải xử phạt bị cáo nghiêm để nhằm tạo điều kiện cho bị cáo có điều kiện học tập cải tạo mới trở thành công dân có ích cho xã hội. Do đó, đối với bị cáo

cần xử phạt thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hậu quả do bị cáo gây ra nhằm cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên xét thấy quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, tài sản trộm cắp đã thu hồi trả lại ngay cho người bị hại. Nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ "*phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc thiệt hại không lớn" "thành khẩn khai báo", "ăn năn hối cải*" quy định tại điểm h,s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì nên HĐXX không xét.

[6] Về án phí: Theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án thì bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1.Tuyên bố: Bị cáo **Hà T** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999; điểm h,s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt: Bị cáo **Hà T 15 (mười lăm)** tháng tù . Thời hạn tù tính từ ngày 03.11.2017.

2. Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

3. Quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Riêng người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết bản án hoặc nhận được bản sao bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Phạm Thanh Thủy

Nơi nhận
- VKSND quận Liên Chiểu
- Công an quận Liên Chiểu
- Bị cáo
- Người bị hại
- Trại giam Công an TPĐN
- Sở Tư pháp